ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1003/SNN-CNTY V/v một số giải pháp phát triển chăn nuôi bền vững, gia tăng giá trị, đảm bảo nguồn cung thực phẩm	*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 6 năm 2019*

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 1561/UBND-NLN ngày 05/6/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Trong thời gian qua, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) đã xuất hiện trên địa bàn hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước. Trên địa bàn tỉnh, dịch đã xuất hiện tại 7/7 huyện, thành phố, đến ngày 20/6/2019 đã có 54 xã/166 thôn có dịch, với số lợn buộc phải tiêu hủy trên 4.500 con, tương đương gần 250 tấn lợn hơi, hiện dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, có chiều hướng lan rộng, khó kiểm soát. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong thời gian tới, do ảnh hưởng của bệnh DTLCP, cùng với số lượng lợn buộc phải tiêu hủy, việc không tái đàn, hoặc tái đàn với quy mô nhỏ khi dịch bệnh chưa được khống chế, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong năm và nguồn cung thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt vào dịp cuối năm và Tết Nguyên đán.

Để giúp người chăn nuôi chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, hiệu quả, bền vững phát triển sản xuất, ổn định đời sống, đảm bảo nguồn cung thực phẩm an toàn nhằm phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đồng thời đảm bảo giá trị sản xuất ngành chăn nuôi của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố triển khai một số nội dung sau:

1. Về công tác phòng chống bệnh DTLCP

1.1. Nhiệm vụ chung về công tác phòng, chống dịch: Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống, khống chế bệnh DTLCP, ngăn chặn không để dịch lây lan ra diện rộng; kịp thời hỗ trợ cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư, của Chính phủ , Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Đối với các địa phương, các vùng, các cơ sở, hộ chăn nuôi chưa bị dịch. Tiếp tục hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học; áp dụng triệt để, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh chủ động, đặc biệt bệnh DTLCP như:

- Tăng cường theo dõi đàn lợn, thực hiện các biện pháp phòng bệnh ngay tại chuồng nuôi, hộ chăn nuôi; hàng ngày vệ sinh chuồng trại chăn nuôi; vệ sinh tiêu độc khử trùng người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; hạn chế tối đa người, động vật (đặc biệt là động vật hoang dã) ra vào khu vực chăn nuôi; chuồng trại chăn nuôi phải bố trí hố khử trùng tiêu độc trước cửa ra vào chuồng trại.

- Hàng ngày vệ sinh thiết bị, dụng cụ chăn nuôi khu vực xung quanh chuồng trại, rắc vôi bột, phun hóa chất tiêu độc khử trùng; tuyệt đối không sử dụng thức ăn thừa từ nơi khác về chăn nuôi, đặc biệt thức ăn dư thừa của nhà hàng, các hộ gia đình;

- Không tái đàn hoặc hạn chế tái đàn trong khi bệnh DTLCP chưa được khống chế; sử dụng nguồn lợn giống tại chỗ, tự có, hoặc lợn giống có nguồn gốc rõ ràng, từ cơ sở không nhiễm bệnh, đáp ứng các quy định tại Hướng dẫn số 4249/HD-BNN-TY ngày 18/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm soát vận chuyển lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm trong và ngoài vùng có bệnh DTLCP; tăng cường công tác thụ tinh nhân tạo, không sử dụng hoặc hạn chế sử dụng lợn đực giống nhảy trực tiếp dễ làm lây lan dịch bệnh.

- Đối với dẫn tinh viên (làm dịch vụ phối giống cho lợn nái), cán bộ thú y kiểm tra, điều trị lợn ốm phải thực hiện khử trùng triệt để dụng cụ, quần áo bảo hộ, ủng, mũ trước khi ra vào chuồng trại chăn nuôi…

- Đặc biệt quan tâm, hỗ trợ các cơ sở, trang trại sản xuất giống lợn đảm bảo an toàn dịch, duy trì tổng đàn, sản xuất con giống đảm bảo chất lượng, sạch bệnh phục vụ cho việc tái đàn khi dịch bệnh được khống chế.

Tuyên truyền, vận động nhân dân không quay lưng với thịt lợn, yên tâm sử dụng sản phẩm thịt lợn có nguồn gốc rõ ràng, đã được kiểm tra, kiểm soát an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh thú y.

2. Hướng dẫn phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm, thủy sản

Căn cứ lợi thế của từng địa phương, điều kiện của gia đình, nhu cầu thị trường hướng dẫn, vận động các hộ chăn nuôi đã có lợn bị dịch từng bước chuyển đổi sang chăn nuôi các loại vật nuôi khác: Gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê), gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng..), thủy sản …; khuyến cáo các hộ đang chăn nuôi các đối tượng vật nuôi khác tính toán tăng đàn, mở rộng quy mô sản xuất hợp lý, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, áp dụng đồng bộ, triệt để các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, để kịp thời cung cấp đủ nguồn thực phẩm thay thế lượng thịt lợn thiếu hụt do dịch bệnh, cụ thể:

2.1. Tăng cường các biện pháp, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

- Công tác giống: Bình tuyển, chọn lọc đàn trâu, bò cái nền hạt nhân để cải tạo nâng cao tầm vóc, chất lượng đàn vật nuôi, thông qua việc sử dụng đực giống nhảy trực tiếp, áp dụng cho vùng có điều kiện về bãi chăn thả; sử dụng tinh cọng dạ đông lạnh để thụ tinh nhân tạo cho trâu, bò cái sinh sản. Sử dụng giống lai, giống địa phương có giá trị kinh tế cao, tạo thương hiệu sản phẩm đặc trưng như: Dê núi Lâm Bình, gà thả vườn, vịt bầu Minh Hương, vịt bầu thả suối...

- Công nghệ nuôi: Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, khép kín, cùng vào-cùng ra; áp dụng kỹ thuật trong chăn nuôi công nghiệp vào chăn nuôi gia trại, nông hộ như chuồng lồng, chuồng sàn; máng ăn, máng uống tự động...

- Thức ăn: Khuyến khích áp dụng kỹ thuật tự phối chế thức ăn theo công thức nâng cao hiệu quả, sử dụng nguồn nguyên liệu có sẵn (lúa, gạo, ngô, sắn ...), giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm chăn nuôi. Áp dụng kỹ thuật bảo quản, chế biến nâng cao giá trị sử dụng các phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức

ăn cho trâu, bò (Rơm, rạ, thân lá cây ngô, lạc, lá mía, bã bia, rỉ mật ...); sử dụng các giống cỏ năng suất, chất lượng tốt; tận dụng diện tích đất để trồng cỏ, chuyển đổi các diện tích trồng cây lương thực, hoa màu kém hiệu quả sang trồng cỏ chăn nuôi, từng bước đưa việc trồng cỏ chăn nuôi thành nghề ổn định.

- Môi trường: Xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, có hố ủ, rãnh thoát nước riêng biệt, khuyến khích sử dụng Biogas; sử dụng chế phẩm sinh học (EM) để xử lý chất thải, khử mùi hôi trong chuồng trại. Ứng dụng đệm lót sinh học với chăn nuôi gia cầm; hàng ngày quét dọn, vệ sinh chuồng trại, định kỳ khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi.

- Thú y: Tăng cường hệ thống quản lý, kiểm soát, giám sát chủ động và bị động để cảnh báo về tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh. Thực hiện công tác giám sát chủ động xác định sự lưu hành của vi rút cúm gia cầm, bệnh Lở mồm long móng gia súc để đề xuất cảnh báo và thực hiện các biện pháp khống chế dịch phù hợp; tích cực phòng, chống dịch bệnh chủ động, như: Tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tăng sức đề kháng cho vật nuôi thông qua chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Giết mổ, chế biến sản phẩm: Khuyến khích các cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến đủ điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, áp dụng quy trình giết mổ theo quy định.

2.2. Chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê...)

- Phát triển theo hình thức gia trại, nông hộ nuôi nhốt, bán thâm canh, thâm canh; hình thành cộng đồng chăn nuôi trâu, bò, dê thịt khép kín, phân khúc theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển nhằm tạo ra lượng sản phẩm hàng hóa lớn, ổn định, kết nối thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh và nhân rộng mô hình chăn nuôi trâu, bò vỗ béo theo chuỗi liên kết.

- Tăng cường áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo trên đàn trâu, bò nhằm tạo ra con giống chất lượng cung cấp cho người chăn nuôi.

- Duy trì, phát huy mối liên kết hiện có giữa các trang trại, Hợp tác xã (HTX), tổ Hợp tác (HT) với các doanh nghiệp và hợp tác xã có tiềm năng, trách nhiệm, như: HTX nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành trong liên kết sản xuất chăn nuôi trâu, bò thịt và chăn nuôi dê; tiếp tục hỗ trợ hình thành các HTX, tổ hợp tác chăn nuôi trâu, bò, dê thịt khép kín theo chuỗi giá trị từ cung ứng con giống, quy trình kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm; thông qua hệ thống thương lái kết nối với thị trường tiêu thụ lớn như Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh...

2.3. Chăn nuôi gia cầm

- Chăn nuôi gia cầm trang trại

+ Tăng số lượng và quy mô trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng, gà thịt công nghiệp liên kết với doanh nghiệp lớn; hỗ trợ xây dựng các trang trại chăn nuôi gà thả vườn liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

+ Phát triển các trang trại chăn nuôi vịt thịt, vịt trứng bán công nghiệp kết hợp với chăn thả có kiểm soát tại các vùng lợi thế.

- Chăn nuôi gia cầm gia trại: Khuyến khích phát triển gia trại chăn nuôi gà đẻ, gà thả vườn đồi, kết hợp trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả; hình thành liên kết vùng chăn nuôi gà ở vùng đồi, tạo vùng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với chỉ dẫn địa lý.

3. Công tác khuyến nông

- Xây dựng mô hình khuyến nông chăn nuôi trâu, bò, gia cầm trong cộng đồng theo hướng an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, VietGAHP, ... , bảo vệ môi trường, nhân rộng trên toàn tỉnh để chủ trương, định hướng tái cơ cấu ngành chăn nuôi có sức lan tỏa lớn trong nhận thức của người chăn nuôi.

- Triển khai xây dựng mô hình chăn nuôi các vật nuôi đặc trưng của địa phương như: Trâu ngố, vịt bầu Minh Hương, vịt bầu thả suối tại Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình; Dê núi Lâm Bình... gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu và chỉ dẫn địa lý nhằm tăng giá trị sản phẩm.

- Xây dựng chương trình và triển khai mô hình khuyến nông về quản lý kinh doanh cho các hộ chăn nuôi, chủ trang trại tiếp cận về kỹ thuật, kỹ năng quản lý kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và tiếp thị các sản phẩm chăn nuôi.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông. Đối với người chăn nuôi cần tăng cường tập huấn, đào tạo về kỹ thuật, quy trình chăn nuôi, thú y và lợi ích của chăn nuôi liên kết nhằm từng bước thay đổi tư duy chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, tự phát hiệu quả kinh tế thấp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống dẫn tinh viên, phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo đối với trâu, bò dần trở thành phổ biến đối với người chăn nuôi.

4. Thị trường tiêu thụ

- Khuyến khích các địa phương, các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh hợp tác liên doanh, liên kết với doanh nghiệp có tiềm lực trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm đối với hình thức chăn nuôi liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; duy trì thị trường tiêu thụ truyền thống (nội tiêu); xúc tiến thương mại, thông qua hệ thống thương lái tìm kiếm, kết nối thị trường tiềm năng.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý sản phẩm chăn nuôi đặc trưng của Tuyên Quang nhằm tăng giá trị sản phẩm tiếp cận với thị trường.

5. Về cơ chế, chính sách

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hiện có, như: Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020.

- Triển khai chính sách mới: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển liên kết theo chuỗi, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh, đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi hiện có.

6. Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước

Củng cố nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên môn để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi thú y; quản lý nhà nước về chất lượng vật tư đầu vào (giống, thức ăn, thuốc thú y...) và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện các nội dung trên; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng đề nghị UBND các huyện, thành phố quan tâm phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời thông tin với Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp giải quyết./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Đại Thành

***Nơi nhận*:**
- Như trên (Phối hợp);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Đình Quang - PCTUBND tỉnh (Báo cáo);
- Hội Nông dân; Hội LHPN tỉnh
- Liên Minh HTX tỉnh
- Các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo theo QĐ 190 (Phối hợp);
- Báo Tuyên Quang; Đài PT-TH tỉnh (Phối hợp);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các Phó GĐ Sở;
- Các ĐV chuyên môn thuộc Sở (Thực hiện);
- Lưu: VT, CNTY.